

Bản án số: **01/2020/HS-ST**.
Ngày: 13 - 01 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Hà Tĩnh.

2. Bà Bùi Thị Luyện.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuyến S**, sinh năm 1982 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn C, sinh năm: 1956; con bà Đặng Thị L, sinh năm: 1958; Vợ: Hồ Thị Đào B, sinh năm 1989; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu phố L1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 19/10/2019, Nguyễn Tuyến S, trú tại khu phố L, thị trấn L, Tánh Linh điều khiển xe mô tô biển số 86B7-244.07 chở con gái

Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 2009 đến quán C ở khu phố L3 để mua trà sữa. Đến quán, S và con gái vào trong quán để mua trà sữa, nhưng do quán đông khách nên S đưa tiền cho con gái cầm để trả tiền trà sữa còn S đi ra ngoài xe ngồi đợi. Khi đi ra, S nhìn thấy trong hộc xe Yamaha Nouvo của chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1992, trú tại khu phố L1, thị trấn L, huyện T có để 01 điện thoại Iphone 6S, ốp màu cam, không có ai trông coi. Thấy vậy, S nảy sinh ý định trộm cắp nên dẫn xe đến đứng song song phía bên trái xe của chị T. Khi con gái vừa cầm trà sữa ra, S dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trong hộc xe của chị T bỏ vào hộc xe của S rồi điều khiển xe chở con gái về nhà. S lấy điện thoại vừa trộm cắp được bỏ vào túi quần, rồi treo quần vào phòng ngủ của vợ chồng S. Sau đó, Công an thị trấn L mời S lên làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp điện thoại Iphone 6S.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tánh Linh, kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S trị giá: 2.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT - VKSND-TL, ngày 29/11/2019; Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuyền S về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuyền S là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuyền S phạm tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyền S với mức án tù: 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Tuyền S không có ý kiến tranh luận.
- Người bị hại Nguyễn Thị Cẩm T không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuyền S khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Thị Cẩm T như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 19/10/2019, Nguyễn Tuyền S điều khiển xe máy chở con gái Nguyễn Thị Kim Tr đến quán C ở khu phố L3, thị trấn L để mua trà sữa. Tại đây, S nhìn thấy trong hộc xe máy của chị Nguyễn Thị Cẩm T để 01 điện thoại Iphone 6S, ốp màu cam, không có ai trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi con gái vừa cầm trà sữa ra, S dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trong hộc xe của chị T bỏ vào hộc xe của S rồi điều khiển xe chở con gái về nhà. Sau khi bị phát hiện, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp điện thoại Iphone 6S cho cơ quan Công an.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Nguyễn Tuyền S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thế nhưng bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6S của chị Nguyễn Thị Cẩm T, trị giá 2.400.000đ, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản người khác; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục đối với bị cáo và cũng để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên áp dụng Điều 36 BLHS để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Xét thấy hiện tại bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định và đang nuôi con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Người bị hại không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 173 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuyền S phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyền S: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo S nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo S.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn L giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về án phí. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tuyền S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo. Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - 13/01/2020 (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQ.CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện T;
- UBND thị trấn L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu Văn phòng TAND huyện T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí